

Bản án số: 101/2026/HSST  
Ngày 05/3/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tuyên;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vĩ

Ông Dương Văn Xuyên

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Minh - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Lập Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Lương Văn T**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Thẻ CCCD số: 012097002515; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Con ông: Lương Văn L (đã chết); Con bà: Lò Thị P, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 147/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 01 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H từ ngày 07/11/2025 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Văn L1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 05h00 ngày 07/11/2025, tổ công tác công an xã Y, Hà Nội khi đang làm công tác tuần tra tại khu vực đường ven đê thuộc địa phận thôn D, xã Y, Hà Nội thì phát hiện, bắt quả tang Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí bên trong túi quần trước bên trái của T 01 túi nilong màu trắng, kích thước 2 x 2 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá mang theo để tìm chỗ sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên.

Quá trình điều tra xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 04h00 sáng ngày 07/11/2025, Lương Văn T đến khu vực khu đô thị H để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 01 gói ma túy “đá” với giá 500.000đ. Người đàn ông đồng ý nhận tiền và đưa lại cho T 01 gói nilon, bên trong chứa ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, T đi xe ôm ra khu vực đê tả sông H thuộc địa phận xã Y, Hà Nội sau đó đi bộ dọc ven đê tìm thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Khi T đang đi tìm nhà nghỉ trên đường ven đê thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả: Lương Văn T dương tính với ma túy.

Tại cơ quan CSĐT- Công an thành phố H, bị can Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

**\* Vật chứng thu giữ:** Ngày 07/11/2025, Công an thành phố H đã tạm giữ của Lương Văn T: 01 túi nilon kích thước 2x2 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng

*Tại bản kết luận giám định số 7955/KL-KTHS ngày 16/11/2025 của Phòng K1 – Công an thành phố H.* Kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine, có khối lượng 0.438 gam.

Quá trình giám định, Cơ quan giám định đã lấy 0.167 gam làm mẫu giám định, phần còn lại 0,271 tinh thể màu trắng được niêm phong và hoàn trả cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 7 để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 239/CT-VKS ngày 02/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Lương Văn T từ 42 đến 48 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an thành phố H hoàn trả sau khi giám định, trên các mép phong bì có chữ ký của Lương Văn T và những người tham dự.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

- Về tội danh: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống tại vùng có hoàn cảnh KTXH đặc biệt khó khăn; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định: Khoảng 05h00 ngày

07/11/2025, tại địa phận thôn D, xã Y, Hà Nội, Lương Văn T đã có hành vi Tàng trữ **0.438 gam** ma túy loại Methamphetamine và K để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố H phát hiện kiểm tra bắt giữ người cùng vật chứng.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương chính sách, pháp luật để ngăn chặn loại tội phạm này nhưng vẫn ngày càng có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần xét xử hành vi của bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Về tính chất mức độ phạm tội: Tội bị cáo phạm phải là loại tội nghiêm trọng.

Về nhân thân: Bản án số 147/2022/HSST ngày 15/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 01 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T ngày 07/11/2025, tại khu vực khu đô thị H, xã Q, Hà Nội: Quá trình điều tra do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an thành phố H hoàn trả sau khi giám định, trên các mép phong bì có chữ ký của Lương Văn T và những người tham dự.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:**

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Văn T 03 (ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2025.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an thành phố H hoàn trả sau khi giám định, trên các mép phong bì có chữ ký của Lương Văn T và những người tham dự.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

**4. Về án phí:** Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND TP.Hà Nội;
- Công an TP.HN;
- THADS TP.HN;
- VKSND KV7-HN;
- Người tham gia tố tụng
- L-u HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuyên**

